TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HCM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **660**/2021/KDTM-PT
Ngày: 02/12/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng thầu phụ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HCM

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Tuyết Trinh

2. Bà Vũ Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố HCM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HCM*: Bà Trương Thị Hồng Hoa*- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 25/11/2021 và 02/12/2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố HCM xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/TLPT-KDTM ngày 23/2/2021 về việc "tranh chấp hợp đồng thầu phụ".

Do Bản án sơ thẩm số 100/2020/KDTM-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị bị đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3365/2021/QĐXX-PT ngày 04/10/2021và Quyết định hoãn phiên tòa so61/2021/QĐ-HPT giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN.

Địa chỉ: Số 10 Phổ Q, Phường H, quận TB, Thành phố HCM.

Đại diện ủy quyền: Bà Hà Thị NC - Địa chỉ: Số 08 đường Nam KKN, Quận M, Thành phố HCM.

Bị đơn: Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại AXT

Địa chỉ: Số 371 đường Trần XS, phường TK, Quận B, Thành phố HCM.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn XT - Địa chỉ: Số 02 Trịnh ĐT, phường PT, quận TP, Thành phố HCM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kỹ thuật xây dựng QĐV. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 244G đường Nguyễn HT, phường Hòa CB, quận HC, Thành phố ĐN.

2. Công ty TNHH Dịch vụ thu hồi nợ TH (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 241 đường số 9A, Khu TS, xã BH, huyện BC, Thành phố HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/11/2016, Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại AXT (sau đây viết tắt là Công ty AXT) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN (sau đây gọi là CTN) đã ký kết Hợp đồng thầu phụ số 01/2016 – F1/AXT-WASECO (sau đây gọi tắt là hợp đồng).

Ngày 05/6/2017, các bên tiếp tục ký Phụ lục hợp đồng số 01 sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Hợp đồng thầu phụ số 01/2016 – F1/AXT-WASECO (sau đây gọi tắt là Phụ lục). Theo Hợp đồng thầu phụ và Phụ lục hợp đồng nêu trên, các bên thỏa thuận như sau:

Công ty AXT giao cho CTN thực hiện thi công hạng mục Trạm bơm Bến Mễ Cốc 1, gói thầu F1 – Cải tạo thoát nước bằng bơm thuộc dự án Cải thiện môi trường nước Thành phố HCM lưu vực kênh Tàu Hủ - Bến Nghé - Đôi - Tẻ, giai đoạn II;

Công ty AXT và CTN ký các thỏa thuận Hợp đồng và Phụ lục được Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình giao thông - Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (chủ đầu tư) chấp thuận theo Văn bản số 2546/BQLGTĐT-MTN1 ngày 09/11/2016 v/v chấp thuận Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN là nhà thầu phụ thi công một số hạng mục công trình thuộc gói thầu F1.

Giá trị hợp đồng là: 21.145.741.274 đồng (Hai mươi mốt tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi mốt ngàn hai trăm bảy mươi tư đồng); đã bao gồm dự phòng phí và thuế Giá trị gia tăng (Điều 2 Phụ lục);

Thời hạn thanh toán: Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty AXT nhận được khoản thanh toán từ Chủ đầu tư, Công ty AXT phải thanh toán cho CTN giá trị thanh toán tương ứng được Chủ đầu tư chấp thuận cho phần khối lượng của CTN (Điều 4.c Hợp đồng thầu phụ);

Hồ sơ thanh toán gồm: Bảng xác nhận giá trị thực hiện, giá trị các khoản khấu trừ theo hợp đồng theo mẫu được Công ty AXT chấp thuận; Hóa đơn hợp lệ và Giấy đề nghị thanh toán của CTN (Điều 4.c Hợp đồng thầu phụ).

Ngày 16/01/2017, Công ty AXT đã tạm ứng cho CTN theo Hợp đồng thầu phụ số tiền là 3.190.000.000 đồng (Ba tỷ, một trăm chín mươi triệu đồng);

Waseco đã thực hiện thi công hạng mục công trình được giao theo thỏa thuận tại Hợp đồng và Phụ lục. Công ty AXT và Waseco cũng đã lập và ký xác nhận Bản xác nhận khối lượng và giá trị thi công 05 đợt gồm:

- Đợt 01 (từ ngày khởi công đến hết ngày 29/4/2017);

- Đợt 02 (từ ngày 02/5/2017 đến hết ngày 31/7/2017);

Trước khi ký biên bản xác nhận khối lượng và giá trị thi công đợt 03; ngày 12/09/2017 Công ty AXT và CTN đã có một cuộc họp để thống nhất lại một số khối lượng phát sinh và tiến độ thi công những công việc còn lại theo Biên bản họp số 654/KT-TC ngày 12/09/2017; cụ thể:

- Đợt 03 (từ ngày 01/8/2017 đến hết ngày 31/10/2017);

- Đợt 04 (từ ngày 31/10/2017 đến hết ngày 31/01/2018);

- Đợt 05 (từ ngày 01/02/2018 đến hết ngày 29/6/2018).

Tại mỗi Bản xác nhận khối lượng và giá trị thi công, Công ty AXT và CTN có xác nhận tổng giá trị thực hiện lũy kế, số tiền phải thanh toán của đợt đó và ký xác nhận với nhau. Sau khi Công ty AXT và CTN đã lập và ký xác nhận khối lượng và giá trị thi công các đợt nêu trên, CTN đã gửi hồ sơ đề nghị thanh toán các đợt theo quy định tại Điều 6.c Hợp đồng thầu phụ đến Công ty AXT. Các đợt đề nghị thanh toán như sau:

- Hồ sơ đề nghị thanh toán đợt 01, gồm: Bảng xác nhận khối lượng và giá trị thi công (từ ngày khởi công đến hết ngày 29/4/2017) và Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000261 ngày 31/7/2017 (gửi ngày 31/7/2017);

- Hồ sơ đề nghị thanh toán đợt 02, gồm: Bảng xác nhận khối lượng và giá trị thi công (từ ngày 02/5/2017 đến hết ngày 31/7/2017), Giấy đề nghị thanh toán ngày 13/11/2017, và Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000788 ngày 13/11/2017 (gửi ngày 13/11/2017);

- Hồ sơ đề nghị thanh toán đợt 03, gồm: Bảng xác nhận khối lượng và giá trị thi công (từ ngày 01/8/2017 đến hết ngày 31/10/2017), Giấy đề nghị thanh toán ngày 27/12/2017, và Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0001108 ngày 31/12/2017 (gửi ngày 31/12/2017);

- Hồ sơ đề nghị thanh toán đợt 04, gồm: Bảng xác nhận khối lượng và giá trị thi công (từ ngày 31/10/2017 đến hết ngày 31/01/2018), Giấy đề nghị thanh toán ngày 03/5/2018, và Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0002263 ngày 20/9/2018 (gửi ngày 20/9/2018);

- Hồ sơ đề nghị thanh toán đợt 05 gồm: Bảng xác nhận khối lượng và giá trị thi công (từ ngày 01/02/2018 đến hết ngày 29/6/2018), Biên bản đối chiếu công nợ ngày 23/10/2018 và Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0003696 ngày 15/8/2019 (gửi ngày 15/8/2019).

Tính đến thời điểm CTN nộp đơn khởi kiện, Công ty AXT đã thanh toán cho CTN được số tiền như sau:

- Ngày 25/08/2017: Thanh toán 1.000.000.000 đồng;

- Ngày 03/01/2018: Thanh toán 1.000.000.000 đồng;

- Ngày 28/02/2018: Thanh toán 2.000.000.000 đồng;

- Ngày 05/10/2018: Thanh toán 2.000.000.000 đồng.

Ngày 14/09/2018, Chủ đầu tư dự án đã phát hành Thư số NSC/SV-F1/18-3041 bàn giao toàn bộ công trình thuộc Gói thầu F1 và bắt đầu tính thời gian bảo hành, theo đó:

- Đối với công việc xây dựng: Hoàn thành từ ngày 30/6/2018.

- Đối với công việc Cơ khí và Điện: Hoàn thành từ ngày 07/09/2018.

- Đối với công việc chưa hoàn thành: Công tác cơ khí (huấn luyện).

- Đối với thời gian bảo hành:730 ngày hoặc có thể kéo dài theo điều kiện Hợp đồng.

Ngày 18/09/2018, tại văn phòng Công ty AXT; công ty AXT và CTN đã tổ chức cuộc họp để bàn bạc, thống nhất chi phí, cấn trừ công nợ, các khoản chi hộ … của các hạng mục công trình CTN đã thi công. Sau khi thống nhất các khoản phải trả, trách nhiệm của các bên, hai bên đã lập thành Biên bản cuộc họp ngày 18/09/2018; căn cứ trên nội dung biên bản họp này. Ngày 23/10/2018, Công ty AXT và CTN đã ký Biên bản đối chiếu công nợ, theo đó hai bên đã xác nhận:

- Tổng giá trị thi công CTN đã hoàn thành của 05 đợt là: 19.963.832.664 đồng;

- Số tiền Công ty AXT đã tạm ứng cho CTN là: 3.190.000.000 đồng;

- Các chi phí khấu trừ khác mà Công ty AXT đã chi hộ cho CTN là: (2.067.180.800 đồng + 236.531.658 đồng) = 2.303.712.458 đồng;

- Các chi phí Công ty AXT phải trả lại cho CTN là: (150.000.000 đồng + 368.790.561 đồng);

- Số tiền Công ty AXT đã thanh toán cho CTN qua các đợt là: 6.000.000.000 đồng;

- Số tiền 5% giữ lại bảo hành công trình là: 998.191.633 đồng;

- Số tiền đã đến hạn Công ty AXT phải thanh toán cho CTN là 7.990.719.206 đồng.

CTN đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu Công ty AXT thanh toán số tiền theo khối lượng và giá trị thi công CTN đã hoàn thành được các bên đối chiếu công nợ ngày 23/10/2018 và đã gửi kèm hồ sơ đề nghị thanh toán. Tuy nhiên, Công ty AXT đã không thanh toán đúng thời hạn các đợt thanh toán tiếp theo cho Waseco và kể từ ngày 05/10/2018 cho đến khi CTN nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, Công ty AXT không thanh toán cho CTN thêm khoản tiền nào nữa.

Do bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại AXT vi phạm thỏa thuận thanh toán nên phát sinh tranh chấp;

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN khởi kiện yêu cầu giải quyết:

- Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại AXT phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty CTN số tiền thi công còn lại chưa thanh toán theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 23/10/2018 là 7.990.719.206 (bảy tỉ, chín trăm chín mươi triệu, bảy trăm mười chín ngàn, hai trăm lẻ sáu) đồng;

- Số tiền bảo hành công trình (5% giá trị thi công) 998.191.633 đồng;

- Số tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán kể từ ngày hai bên ký Biên bản đối chiếu công nợ là ngày 23/10/2018, theo mức lãi suất tính trên số tiền quá hạn thanh toán tính đến ngày 24/11/2020 là 1.770.423.746 đồng, mức lãi suất chậm thanh toán được tính theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại (Ngân hàng

Vietinbank - Chi nhánh 1, Tp. HCM) nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng là 11%/năm (0,031%/ngày); mức lãi suất được căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

- Công ty Waseco tiếp tục xuất hóa đơn GTGT cho Công ty AXT với số tiền 1.634.921.629 đồng ngay sau khi công ty AXT thanh toán hết cho công ty CTN số tiền còn lại phải thanh toán.

Tại Đơn phản tố ngày 25/3/2018, các văn bản trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị đơn trình bày:

Với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty AXT xác nhận Công ty AXT và Công ty CTN có ký với nhau Hợp đồng thầu phụ ngày 28/11/2016; theo đó Công ty AXT giao cho Công ty CTN thi công hạng mục Trạm bơm Bến Mễ Cốc 1. Do Công ty CTN trong quá trình thi công không đáp ứng được tiến độ công việc nên tháng 6/2017 hai bên đã ký Phụ lục hợp đồng số 01/2016-F.1/AXT-WASECO để cắt giảm một số phần việc cho Công ty Waseco, trong đó quy định rõ thời gian hoàn thành khối lượng công việc còn lại CTN thi công không muộn hơn ngày 31/12/2017.

Ngày 23/07/2018 Tư vấn giám sát dự án Liên danh NNGV đã có văn bản số NSC/SV-F1/18/2283 thông báo về việc phạt chậm tiến độ thi công dự án với số tiền là 2.958.904.783 đồng. Cho đến thời điểm hiện tại Công ty CTN vẫn chưa hoàn thành các nghĩa vụ liên quan theo Điều 2 và Điều 6 của Hợp đồng thầu phụ. Do đó:

- Công ty AXT không đồng ý thanh toán cho CTN số tiền 7.990.719.206 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với lý do các bên chưa quyết toán, chưa thống nhất với nhau số tiền còn lại phải thanh toán.

- Công ty AXT không đồng ý thanh toán cho CTN tiền bảo hành do có một số hạng mục các bên chưa thực hiện nghiệm thu, chưa hết thời gian bảo hành.

Yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty AXT đối với công ty CTN:

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN phải chịu phạt việc chậm tiến độ dự án theo quy định của hợp đồng thầu phụ số 01/2016-F1/AXT-WASECO ngày 28/11/2016; cụ thể:

+ Tiền phạt do thi công chậm tiến độ 180 ngày là 3.562.025.850 đồng;

+ Tiền phạt theo biên bản cuộc họp ngày 18/9/2018, biên bản đối chiếu công nợ ngày 23/10/2018 và bản tiên lượng số 1 hạng mục chung của hợp đồng thầu phụ ngày 28/11/2016 là 2.995.705.817 đồng.

+ Tiền lãi trên số tiền tạm ứng là 572.452.055 đồng.

Tổng cộng số tiền phải thanh toán là 7.130.183.722 đồng.

- Căn cứ tại nội dung Điều 3 phụ lục hợp đồng thầu phụ số 01/2016-F1/AXT-WASECO ngày 28/11/2016 yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây

dựng CTN có trách nhiệm xuất hóa đơn VAT đầy đủ, hợp lệ và hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn công cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại AXT.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty QĐV trình bày:

Công ty Quang Đại Việt là thành viên trong Liên danh Công ty AXT – Công ty QĐV để thực hiện thi công gói thầu F1 "Cải tạo thoát nước bằng bơm" tại Phường M, Quận T, Thành phố HCM. Theo thỏa thuận:

- Công ty QĐV thi công hạng mục Đê vĩnh cửu loại 1, loại 2 và loại 3;

- Công ty AXT thi công Trạm bơm Mễ Cốc 1 và Trạm bơm Mễ Cốc 2.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía Công ty AXT ký hợp đồng với nhà thầu phụ nào (đối với hạng mục Công ty AXT thi công theo thỏa thuận Liên danh), khối lượng, giá trị bao nhiêu, thực hiện những công việc gì thì đó là việc nội bộ của Công ty AXT, không liên quan đến Công ty QĐV. Công ty QĐV trong quá trình thực hiện hợp đồng đã tự thi công, không giao lại cho đơn vị thầu nào khác.

Tranh chấp giữa CTN và Công ty AXT không liên quan gì đến Công ty QĐV; Công ty QĐV không có yêu cầu gì với các bên trong vụ án này. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Công ty QĐV.

Bản án sơ thẩm số 100/2020/KDTM-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố HCM đã tuyên xử:

1. Chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN đối với bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng AXT:

1.1 Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng AXT có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN số tiền thi công còn lại chưa thanh toán theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 23/8/2018 là 7.990.719.206 (bảy tỉ, chín trăm chín mươi triệu, bảy trăm mười chín ngàn, hai trăm lẻ sáu) đồng; số tiền bảo hành công trình (5% giá trị thi công) là 998.191.633 (chín trăm chín mươi tám triệu, một trăm chín mươi mốt ngàn, sáu trăm ba mươi ba) đồng; tiền lãi do chậm thanh toán là 1.770.423.746 (một tỷ, bảy trăm bảy mươi triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm bốn mươi sáu) đồng,

Tổng cộng số tiền Công ty Cổ phần Xây dựng AXT phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN là 10.759.334.585 (mười tỷ, bảy trăm năm mươi chín triệu, ba trăm ba mươi bốn ngàn, năm trăm tám mươi lăm) đồng. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngay sau khi Công ty Cổ phần Xây dựng AXT trả đủ cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN số tiền 10.759.334.585 (mười tỷ, bảy trăm năm mươi chín triệu, ba trăm ba mươi bốn ngàn, năm trăm tám mươi lăm) đồng; Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN có nghĩa vụ xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Cổ phần Xây dựng AXT với số tiền 1.634.921.825 (một tỷ, sáu trăm ba mươi bốn triệu, chín trăm hai mươi mốt ngàn, tám trăm hai mươi lăm) đồng.

1.2. Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản ngân hàng của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại AXT có số tài khoản

0002.1000.0554.9002, số tiền phong tỏa từ 1.060.621.358 đồng đến 8.693.439.407 đồng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Lâm, Tp. Hồ Chí Minh cho đến khi Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại AXT trả xong số tiền 10.759.334.585 (mười tỷ, bảy trăm năm mươi chín triệu, ba trăm ba mươi bốn ngàn, năm trăm tám mươi lăm) đồng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN.

Phần tuyên xử về biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản ngân hàng của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại AXT không bị kháng cáo, kháng nghị. Việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện theo quy định tại ChươngVIII của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận các yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần Xây dựng AXT đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN:

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN phải chịu phạt việc chậm tiến độ dự án theo quy định của hợp đồng thầu phụ số 01/2016-F1/AXT-WASECO ngày 28/11/2016; cụ thể:

+ Tiền phạt do thi công chậm tiến độ 180 ngày là 3.562.025.850 (ba tỷ, năm trăm sáu mươi hai triệu, không trăm hai mươi lăm ngàn, tám trăm năm mươi) đồng;

+ Tiền phạt theo biên bản cuộc họp ngày 18/9/2018, biên bản đối chiếu công nợ ngày 23/10/2018 và bản tiên lượng số 1 hạng mục chung của hợp đồng thầu phụ ngày 28/11/2016 là 2.995.705.817 (hai tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm lẻ năm ngàn, tám trăm mười bảy) đồng.

+ Tiền lãi trên số tiền tạm ứng là 572.452.055 (năm trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi hai ngàn, không trăm năm mươi lăm) đồng.

Tổng cộng số tiền phải thanh toán là 7.130.183.722 (bảy tỷ, một trăm ba mươi triệu, một trăm tám mươi ba ngàn, bảy trăm hai mươi hai) đồng.

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN có trách nhiệm xuất hóa đơn VAT đầy đủ, hợp lệ và hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn công cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại AXT.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí, chi phí giám định và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/12/2020, bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại AXT có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng ý trừ 150.000.000 đồng vào số tiền thanh toán của bị đơn tại giai đoạn thi hành án; đại diện bị đơn vẫn giữa nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu phản tố, người liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HCM phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn trừ số tiền 150.000.000 đồng cho bị đơn, bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên các nội dung của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HCM về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét thời hạn kháng cáo: Xét thấy bị đơn kháng cáo trong thời hạn nên đơn kháng cáo của bị đơn là hợp lệ.

[2] Xét về nội dung kháng cáo: Bị đơn kháng cáo các nội dung: Các bên thỏa thuận thẩm quyền trọng tài, về không triệu tập người liên quan, về phần lãi, về việc thu thập chứng cứ, về việc chưa khấu trừ các khoản chi phí…, nguyên đơn đề nghị y án sơ thẩm. Đây là vấn đề cần xem xét.

[2.1] Xét kháng cáo của bị đơn về thẩm quyền giải quyết của Trọng tài chứ không phải của Tòa án. Xét thấy tại điểm b Điều 6 của hợp đồng giữa các bên có thỏa thuận thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nên Cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là có căn cứ.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo về số tiền thanh toán và tiền bảo hành: Tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 23/10/2018, nguyên đơn và bị đơn đã đối chiếu các khoản tiền phải thanh toán, theo đó bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 8.988.910.539 đồng (trong đó số tiền đến hạn phải thanh toán là 7.990.719.206 đồng, tiền bảo hành công trình giữ lại (5%) là 998.191.633 đồng). Căn cứ Thông báo số 193/GĐ-CD8/HT ngày 13/10/2020 của Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, liên quan đến gói thầu F1 về việc nghiệm thu hoàn thành công trình; Công văn số 7704/BQLDACT-HT1 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Thành phố HCM; Thư số NSC/SV-F1/18-3041 ngày 14/9/2018 của Liên doanh NNGV – Tư vấn giám sát chứng nhận bàn giao cho toàn bộ công trình (gói thầu F1) nên cấp sơ thẩm buộc bị đơn thanh toán số tiền 7.990.719.206 đồng và tiền bảo hành công trình là 998.191.633 đồng là có cơ sở.

[2.3] Đối với nội dung kháng cáo không đưa người tham gia tố tụng. Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn xuất trình chứng cứ là Giấy ủy quyền số 352/CTN/UQTH/20 ngày 14/01/2020 giữa Công ty Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước và Công ty TNHH dịch vụ thu hồi nợ TH, theo nội dung văn bản này, Công ty Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước ủy quyền cho Công ty TNHH dịch vụ thu hồi nợ TH thu hồi nợ đối với Công ty Cổ phần xây dựng Thương mại AXT số tiền 7.990.719.026 đồng. Đồng thời, bị đơn khai rằng do phía Công ty TH đến trụ sở công ty đòi nợ nên bị đơn đã đưa cho phía Công ty TH số tiền 150.000.000 đồng, việc đưa không có giấy tờ gì. Phía Công ty Đầu tư và Xây dựng CTN thừa nhận có ký văn bản và ủy quyền cho phía Công ty TH thu hồi nợ nhưng chưa thu hồi được số tiền nào, nguyên đơn đề nghị bị đơn chứng minh việc đưa tiền cho Công ty TH. Cấp phúc thẩm đã tạm dừng phiên tòa để triệu tập Công ty TH làm rõ nội dung nói trên. Tuy nhiên, dù đã được tống đạt hợp lệ, phía Công ty Thành Hồ không đến tham gia phiên tòa. Do đó, cấp phúc thẩm không thể làm rõ được vấn đề có hay không việc Công ty Đầu tư và Xây dựng CTN thanh toán số nợ 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn có văn bản ngày 02/12/2021 về việc đồng ý cấn trừ số tiền 150.000.000 đồng vào số tiền lãi đã nhận. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn và do nguyên đơn đã tự nguyện trừ số tiền 150.000.000 đồng nên không cần thiết đưa Công ty TH vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[2.4] Đối với nội dung kháng cáo phần lãi, bị đơn cho rằng cần tính lãi theo Điều 306 Luật Thương mai. Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 2 Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015, quy định như sau:

"2. Trường hợp bên giao thầu thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải bồi thường cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán. Lãi chậm thanh toán được tính từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác". Xét thấy, nguyên đơn chứng minh đã có hợp đồng vay với Ngân hàng Vietinbank với mức lãi vay 7,8%/ năm, lãi quá hạn là 7,8% x 150% = 11,7 %, cấp sơ thẩm chấp nhận mức 11%/ năm là có cơ sở. Thời điểm tính lãi là ngày 24/10/2018 là ngày tiếp theo của ngày lập Biên bản bản đối chiếu công nợ 23/10/2018 mà các bên đã xác nhận số tiền đến hạn thanh toán là có cơ sở.

[2.5] Xét yêu cầu kháng cáo về việc nguyên đơn xuất hóa đơn giá trị gia tăng: Tổng giá trị mà Công ty CTN đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng yêu cầu Công ty AXT là 18.328.910.837 đồng. Tuy nhiên, tại Biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên xác nhận giá trị thi công là 19.963.832.664 đồng. Như vậy, Công ty CTN đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng còn thiếu 1.634.921.827 đồng nên khi nào Công ty AXT thanh toán đủ số tiền thì Công ty CTN xuất hóa đơn giá trị gia tăng còn thiếu là hoàn toàn hợp lý. Do vậy, tại phần quyết định của Bản án Tòa án nhân dân Quận B tuyên Công ty CTN có nghĩa vụ xuất hóa đơn giá trị gia tăng với số tiền là 1.634.921.827 đồng là có cơ sở.

[2.6] Xét các yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn về việc phạt chậm tiến độ. Xét thấy, tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 23/10/2018 giữa Công ty CTN và Công ty AXT thì hai công ty đã xác nhận tổng cộng nợ với số tiền là 8.988.910.839 đồng, tại biên bản này và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh lỗi của nguyên đơn nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc phạt chậm tiến độ là có cơ sở.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HCM đề nghị sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nên ghi nhận.

[4] Về án phí:

[4.1] Sửa án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Cụ thể, bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 10.609.334.585 đồng và yêu cầu phản tố không được chấp nhận là 7.130.183.722 đồng. Án phí bị đơn phải chịu là 125.739.518 đồng.

[4.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do sửa án nên bị đơn không phải chịu,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng AXT. Sửa Bản án sơ thẩm số 100/2020/KDTM-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố HCM do phát sinh tình tiết mới, với nội dung:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN đồng ý trừ 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng vào phần bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng AXT phải thanh toán.

2. Chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN đối với bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng AXT:

2.1 Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng AXT có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN số tiền thi công còn lại chưa thanh toán theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 23/8/2018 là 7.990.719.206 (bảy tỷ chín trăm chín mươi triệu bảy trăm mười chín ngàn hai trăm lẻ sáu) đồng; số tiền bảo hành công trình (5% giá trị thi công) là 998.191.633 (chín trăm chín mươi tám triệu một trăm chín mươi một ngàn, sáu trăm ba mươi ba) đồng; tiền lãi do chậm thanh toán là 1.770.423.746 (một tỷ bảy trăm bảy mươi triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi sáu) đồng. Tổng cộng là 10.759.334.585 (mười tỷ bảy trăm năm mươi chín triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn năm trăm tám mươi lăm) đồng trừ đi số tiền 150.00.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng nguyên đơn

đồng ý cấn trừ. Bị đơn còn phải thanh toán số tiền là 10.609.334.585 (mười tỷ sáu trăm lẻ chín triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn năm trăm tám mươi lăm) đồng.

Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngay sau khi Công ty Cổ phần Xây dựng AXT thanh toán đủ cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN số tiền nói trên thì Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN có trách nhiệm xuất hóa đơn VAT đầy đủ, hợp lệ và hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn công cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại AXT với số tiền là 1.634.921.827 (một tỷ sáu trăm ba mươi bốn triệu chín trăm hai mươi một ngàn tám trăm hai mươi bảy) đồng.

2.2. Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản ngân hàng của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại AXT có số tài khoản 0002.1000.0554.9002, số tiền phong tỏa từ 1.060.621.358 đồng đến 8.693.439.407 đồng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh PL, Thành phố HCM cho đến khi Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại AXT thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền.

Phần tuyên xử về biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản ngân hàng của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại AXT không bị kháng cáo, kháng nghị. Việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện theo quy định tại ChươngVIII của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận các yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần Xây dựng AXT đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN:

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN phải chịu phạt việc chậm tiến độ dự án theo quy định của hợp đồng thầu phụ số 01/2016-F1/AXT-WASECO ngày 28/11/2016; cụ thể:

+ Tiền phạt do thi công chậm tiến độ 180 ngày là 3.562.025.850 (ba tỷ năm trăm sáu mươi hai triệu không trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm năm mươi) đồng;

+ Tiền phạt theo biên bản cuộc họp ngày 18/9/2018, biên bản đối chiếu công nợ ngày 23/10/2018 và bản tiên lượng số 1 hạng mục chung của hợp đồng thầu phụ ngày 28/11/2016 là 2.995.705.817 (hai tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm lẻ năm ngàn tám trăm mười bảy) đồng.

+ Tiền lãi trên số tiền tạm ứng là 572.452.055 (năm trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn không trăm năm mươi lăm) đồng.

Tổng cộng số tiền phải thanh toán là 7.130.183.722 (bảy tỷ một trăm ba mươi triệu một trăm tám mươi ba ngàn bảy trăm hai mươi hai) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả, Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại

AXT còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

4. Về án phí:

4.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Xây dựng AXT phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 125.739.518 (một trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn năm trăm mười tám) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 48.589.048 (bốn mươi tám triệu năm trăm tám mươi chín ngàn không trăm bốn mươi tám) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0026994 ngày 24/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố HCM. Công ty Cổ phần Xây dựng AXT phải tiếp tục nộp án phí số tiền 77.150.470 (bảy mươi bảy triệu một trăm năm mươi ngàn bốn trăm bảy mươi) đồng.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN không phải chịu án phí. Hoàn lại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CTN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.346.720 (năm mươi tám triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm hai mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0026644 ngày 29/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố HCM.

4.2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty Cổ phần Xây dựng AXT không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng AXT số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0042142 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố HCM.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu khởi kiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- TAND Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thùy Dung